|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NAM**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**    (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2021-2022**  **Môn: HÓA HỌC - Lớp 9**  Thời gian: 45 phút *(không kể thời gian giao đề)*     |  | | --- | | **MÃ ĐỀ: A** | |

*Cho nguyên tử khối: H = 1; C = 12; O = 16.*

*Họ, tên học sinh:................................................................. Số báo danh:.....................*

**I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM *(5,0 điểm)***

**Câu 1.** Trong các chất sau, chất nào có phân tử khối nhỏ nhất?

**A.** Glucozơ. **B.** Saccarozơ. **C.** Xenlulozơ. **D.** Tinh bột.

**Câu 2.** Chất nào sau đây là hiđrocacbon?

**A.** CCl4. **B.** C4H8. **C.** Al4C3. **D.** C2H4O2.

**Câu 3.** Khối lượng (*gam*) của 0,2 mol C2H2 là

**A.** 5,2. **B.** 5,6. **C.** 2,6. **D.** 2,8.

**Câu 4.** Chu kỳ 2 của bảng hệ thống tuần hoàn gồm bao nhiêu nguyên tố?

**A.** 2. **B.** 6. **C.** 8. **D.** 18.

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Các hiđrocacbon chỉ có liên kết đơn dễ tham gia phản ứng cộng.

**B.** Trùng hợp etilen thì thu được polime có tên là poliaxetilen.

**C.** Khi axetilen cháy trong oxi, nhiệt độ ngọn lửa có thể lên tới 3000oC.

**D.** Hỗn hợp gồm một thể tích metan và hai thể tích etilen là hỗn hợp nổ mạnh.

**Câu 6.** Cho 13,8 gam C2H5OH tác dụng với 12,0 gam CH3COOH (*xúc tác H2SO4 đặc, đun nóng*), thu được 13,2 gam CH3COOC2H5. Hiệu suất (*%*) của phản ứng tạo este là

**A.** 80. **B.** 75. **C.** 50. **D.** 51.

**Câu 7.** Trong cùng điều kiện nhiệt độ, áp suất, thể tích không khí (*chứa 20% oxi về thể tích*) tối thiểu (*lít*) cần dùng để đốt cháy hoàn toàn 1,20 lít etilen là

**A.** 1,20. **B.** 3,60. **C.** 18,00. **D.** 0,72.

**Câu 8:** Nguyên tử của nguyên tố X có 3 lớp electron, trong đó lớp ngoài cùng có 1 electron. Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, X thuộc

**A.** chu kỳ 3, nhóm I. **B.** chu kỳ 1, nhóm III.

**C.** chu kỳ 3, nhóm III. **D.** chu kỳ 2, nhóm I.

**Câu 9.** Rượu etylic **không** tác dụng được với

**A.** Na. **B.** NaOH.

**C.** O2 (*t0*). **D.** CH3COOH (*H2SO4 đặc, t0*).

**Câu 10.** Phân tử etilen có bao nhiêu liên kết đơn?

**A.** 2. **B.** 8. **C.** 4. **D.** 6.

**Câu 11.** Phân tử tinh bột **không** chứa nguyên tử

**A.** C. **B.** H. **C.** Cl. **D.** O.

**Câu 12.** Chất nào sau đây có vị chua?

**A.** CH4. **B.** C2H4. **C.** C2H5OH. **D.** CH3COOH.

**Câu 13.** Có thể sản xuất giấm ăn bằng cách lên men dung dịch loãng của chất nào sau đây?

**A.** CH3COOH. **B.** C4H10. **C.** C2H2. **D.** C2H5OH.

**Câu 14.** Protein có phân tử khối

**A.** nhỏ. **B.** rất nhỏ. **C.** lớn. **D.** rất lớn.

**Câu 15.** Đốt cháy hoàn toàn một lượng glucozơ trong oxi dư rồi hấp thụ sản phẩm cháy vào dung dịch nước vôi trong (*dư*), hiện tượng nào sau đây đúng?

**A.** Sủi bọt khí có mùi hắc. **B.** Dung dịch chuyển sang màu vàng.

**C.** Dung dịch vẩn đục. **D.** Xuất hiện kết tủa màu nâu đỏ.

**II/ PHẦN TỰ LUẬN *(5,0 điểm)***

**Câu 1.** **(*3,0 điểm*)**

**a.** Viết công thức phân tử và công thức cấu tạo của rượu etylic.

**b.** Hoàn thành các phương trình hóa học sau:

CaC2 + H2O  C2H2  + ?

C2H4  + ?  CO2 + H2O

CH4 + ?  CH3Cl + HCl

Br2 + ?C2H2Br4

**Câu 2.** **(*2,0 điểm*)** Lên men m gam glucozơ để điều chế rượu etylic, sinh ra 33,6 lít khí cacbonic (*ở đktc*).

**a.** Viết phương trình hóa học của phản ứng xảy ra.

**b.** Tính khối lượng rượu etylic tạo thành.

**c.** Xác định giá trị của m, biết hiệu suất của quá trình lên men đạt 75%.

--------- **Hết**---------

*(Học sinh được sử dụng bảng tuần hoàn. Giám thị không giải thích gì thêm)*